TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 236/2017/HS-ST
Ngày: 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Hoa.

Ông Nguyễn Nhật Quang.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Thái Thị Yến, Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Chiến Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 220/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2017/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp X, xã PN, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Võ Thị V; tiền án: Ngày 19/02/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 03/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 21/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 02/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 24/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 10/7/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Y/Z khu phố BQ A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phan Thị Thu Tr.

2. Ông Đỗ Văn Th1.

3. Ông Nguyễn Tiến L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2017, trong lúc ngồi uống nước tại quán cafe thuộc khu phố BQ A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An thì Trần Văn T nhìn thấy trong sân của căn nhà số Y/Z khu phố BQ A, phường Bình Chuẩn có một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61C1 – 209.28 của ông Nguyễn Hoài Th không người trông coi, đồng thời trên xe cắm sẵn chìa khóa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Thực hiện ý định, T lén lút đi vào bên trong sân mở công tắc nguồn và khởi động xe chạy khỏi hiện trường. Lúc này, bà Phan Thị Trang là vợ của ông Th ở trong nhà đi ra phát hiện nên báo cho ông Nguyễn Tiến L (là em trai của ông Th) biết sự việc, ông L cùng với bạn là ông Đỗ Văn Th1 điều khiển xe đuổi theo T đến khu vực ngã ba chợ Tân Ba, thuộc phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên thì đuổi kịp. Ông L yêu cầu T dừng xe lại thì bị T dùng chân đạp vào xe ông L đang điều khiển làm ông L và ông Th1 ngã xuống đường, T tiếp tục tăng ga bỏ chạy đến đoạn đường Bùi Hữu Nghĩa thuộc tổ 12, ấp Bình Hòa, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì xảy ra va chạm với một chiếc xe ô tô (không xác định được biển số) làm T ngã xuống đường. Lúc này ông L và ông Th1 đuổi kịp, tri hô cùng người dân bắt giữ giao cho lực lượng chức năng xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61C1 – 209.28 trị giá 20.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 243/QĐ-KSĐT ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố Trần Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, đ Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi: Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào hồi 09 giờ ngày 10/6/2017, lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Hoài Th trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61C1 – 209.28 trị giá 20.000.000 đồng sau đó nổ máy xe, điều khiển tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, bị ông Nguyễn Tiến L điều khiển xe mô tô chở bạn là ông Đỗ Văn Th1 truy đuổi, yêu cầu dừng lại trả xe nhưng bị cáo không dừng mà dùng chân đạp vào xe của ông L làm ông L và ông Th1 té ngã để tiếp tục tẩu thoát.

2. Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện các hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời ngăn cản sự truy đuổi của người khác và mong muốn chiếm đoạt bằng được tài sản. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ

luật hình sự; ngoài ra, hành vi dùng vũ lực ngăn cản người khác nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c, đ Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã nhiều lần bị tòa án xét xử và kết án, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay, tình hình tội phạm về chiếm đoạt tài sản đặc biệt là trộm cắp xe mô tô, xe máy diễn ra thường xuyên, gây bức xúc trong nhân dân, vì vậy việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

4. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61C1 – 209.28 đã thu hồi trả cho ông Th, ông Th không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với hành vi dùng chân đạp vào xe mô tô của ông L trong quá trình đuổi bắt làm ông L và ông Th1 té ngã, bị thương tích; xe mô tô của ông L bị hư hỏng, quá trình điều tra ông L và ông Th1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

6. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c, đ Khoản 2 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.